

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP HỌC ĐỢT THÁNG 2 NĂM 2019

(Tính đến ngày 15/02/2019)

Stt	Mã SV	Họ tên sinh viên	Giới tính	Ngày sinh	Mã lớp	Tên ngành học	Điểm RL tích lũy	Điểm TB tích lũy	Số TCT L	Xếp loại tốt nghiệp	ĐKHP	Hạ bậc	SV hai ngành
1	311011151103	Đặng Thị Chung	Nữ	29-01-1996	15ST	Sư phạm Toán học	84.86	2.93	136	Khá			
2	311011151108	Nguyễn Đức Đại	Nam	02-08-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.29	2.80	135	Khá			
3	311011151109	Hồ Anh Điền	Nam	20-12-1996	15ST	Sư phạm Toán học	87	2.81	135	Khá			
4	311011151110	Nguyễn Thị Hà Giang	Nữ	06-06-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.14	3.22	141	Giỏi			
5	311011151111	Võ Thị Giang	Nữ	26-09-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.86	3.28	141	Giỏi			
6	311011151112	Trần Thanh Giang	Nữ	16-12-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85	2.89	138	Khá			
7	311011151113	Đoàn Thị Thanh Hằng	Nữ	21-06-1997	15ST	Sư phạm Toán học	87.71	2.95	135	Khá			
8	311011151114	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Nữ	14-08-1997	15ST	Sư phạm Toán học	84.57	2.93	135	Khá			
9	311011151115	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	29-10-1997	15ST	Sư phạm Toán học	86.71	3.24	141	Giỏi			
10	311011151116	Mai Nguyễn Minh Hoàng	Nam	21-05-1997	15ST	Sư phạm Toán học	90.43	3.50	141	Giỏi			
11	311011151119	Lê Trung Khánh	Nam	03-05-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.29	2.73	135	Khá			
12	311011151121	Phan Thị Linh	Nữ	28-05-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.57	2.76	135	Khá			
13	311011151122	Phạm Lê Khánh Linh	Nữ	30-10-1997	15ST	Sư phạm Toán học	84	3.01	138	Khá			
14	311011151123	Lê Khánh Linh	Nữ	11-08-1997	15ST	Sư phạm Toán học	87.86	3.16	141	Khá			
15	311011151124	Đặng Thị Ly	Nữ	10-11-1996	15ST	Sư phạm Toán học	86.14	3.21	141	Giỏi			
16	311011151125	Trần Đức Mạnh	Nam	27-08-1997	15ST	Sư phạm Toán học	84.86	2.96	136	Khá			
17	311011151126	Thân Thị Diệu My	Nữ	27-01-1997	15ST	Sư phạm Toán học	83.86	2.75	136	Khá			
18	311011151127	Bùi Thị Hồng My	Nữ	01-10-1997	15ST	Sư phạm Toán học	84.43	2.94	136	Khá			
19	311011151129	Phan Thị Minh Nguyệt	Nữ	27-09-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.14	3.27	135	Giỏi			
20	311011151131	Vũ Phụng Nhi	Nữ	01-11-1997	15ST	Sư phạm Toán học	89.29	3.09	144	Khá			
21	311011151133	Trần Hữu Vĩnh Phát	Nam	26-03-1997	15ST	Sư phạm Toán học	89.57	2.97	136	Khá			
22	311011151135	Nguyễn Lê Như Quỳnh	Nữ	19-06-1997	15ST	Sư phạm Toán học	86.57	2.95	135	Khá			
23	311011151138	Lê Đình Thảo	Nam	17-05-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.14	2.84	135	Khá			
24	311011151139	Nguyễn Thị Phương Thảo	Nữ	08-10-1996	15ST	Sư phạm Toán học	85.14	3.26	141	Giỏi			
25	311011151141	Lâm Quang Thiên	Nam	17-06-1997	15ST	Sư phạm Toán học	84.57	2.87	135	Khá			
26	311011151143	Tường Minh Toàn	Nam	10-11-1997	15ST	Sư phạm Toán học	83.86	2.73	135	Khá			
27	311011151144	Nguyễn Song Toàn	Nam	09-05-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.57	2.67	138	Khá			
28	311011151145	Đặng Thị Mỹ Trà	Nữ	08-04-1997	15ST	Sư phạm Toán học	85.57	2.96	135	Khá			
29	311011151146	Đặng Thị Bảo Trâm	Nữ	14-06-1996	15ST	Sư phạm Toán học	91.29	3.16	141	Khá			
30	311011151150	Trần Trinh Tường	Nữ	01-01-1997	15ST	Sư phạm Toán học	92.14	2.97	135	Khá			

31	311011151152	Đỗ Thị Thục	Uyên	Nữ	27-10-1997	15ST	Sư phạm Toán học	88.71	2.96	135	Khá			
32	311032131101	Lê Thị Trường	An	Nữ	26-09-1994	13CTUD	Toán ứng dụng	84.88	2.49	136	Trung bình			X
33	311032131103	Đặng Phạm Phú	An	Nam	03-12-1995	13CTUD	Toán ứng dụng	87.25	2.48	144	Trung bình			
34	311032131109	Phạm Thanh	Hà	Nam	22-12-1990	13CTUD	Toán ứng dụng	82.63	2.30	136	Trung bình			
35	311032141126	Lê Văn Thiện	Nhân	Nam	09-07-1995	14CTUD	Toán ứng dụng	81.38	2.62	141	Khá	X		X
36	312022131103	Lê Quốc	Bảo	Nam	01-01-1995	13CNTT	Công nghệ thông tin	81.13	2.58	135	Khá			
37	312022141133	Võ Đức	Huy	Nam	28-08-1995	14CNTT	Công nghệ thông tin	81.63	2.65	136	Khá			
38	312022141179	Nguyễn Minh	Trung	Nam	20-06-1996	14CNTT	Công nghệ thông tin	93.25	2.67	135	Khá			
39	313011131142	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	10-02-1994	13SVL	Sư phạm Vật lý	84.25	2.64	135	Khá			
40	313011141116	Nguyễn Văn	Hòa	Nam	27-09-1996	14SVL	Sư phạm Vật lý	84.5	2.56	138	Khá			
41	313011141119	Phan Ngọc Công	Khanh	Nam	25-09-1996	14SVL	Sư phạm Vật lý	83.13	2.60	136	Khá			
42	313011141120	Nguyễn Thị Hồng	Lệ	Nữ	23-06-1996	14SVL	Sư phạm Vật lý	84	2.55	139	Khá			
43	313011141121	Châu Thị	Lê	Nữ	05-02-1996	14SVL	Sư phạm Vật lý	84.5	2.52	135	Khá			
44	313011141148	Nguyễn Thanh	Tiến	Nam	10-10-1994	14SVL	Sư phạm Vật lý	84.88	2.52	141	Khá			
45	313011141150	Lê Thành	Trí	Nam	19-05-1996	14SVL	Sư phạm Vật lý	84.63	2.18	136	Trung bình			
46	313011151103	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	17-08-1996	15SVL	Sư phạm Vật lý	86.71	3.03	136	Khá			
47	313011151104	Đỗ Bùi Phương	Chi	Nữ	27-03-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	86.14	3.12	138	Khá			
48	313011151112	Huỳnh Thị Thu	Hiền	Nữ	08-08-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	87.57	3.42	136	Giỏi			
49	313011151115	Lê Thị Thu	Hường	Nữ	26-09-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	87.43	3.28	138	Giỏi			
50	313011151120	Lưu Thị Khánh	Linh	Nữ	25-09-1996	15SVL	Sư phạm Vật lý	86.71	3.27	138	Giỏi			
51	313011151126	Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	20-11-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	86.43	2.91	136	Khá			
52	313011151142	Trần Thị Thùy	Trang	Nữ	01-06-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	86.29	3.08	136	Khá			
53	313011151144	Võ Trần Kiều	Trinh	Nữ	14-07-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	85.86	2.81	138	Khá			
54	313011151147	Nguyễn Thị Duy	Trinh	Nữ	24-03-1997	15SVL	Sư phạm Vật lý	85.14	2.80	138	Khá			
55	313022141106	Trần Thị Thu	Hiền	Nữ	11-11-1996	14CVL	Vật lý học	83.63	2.48	137	Trung bình			
56	313022141109	Nguyễn Thị	Lạc	Nữ	22-03-1996	15SVL	Sư phạm Vật lý	88.67	3.22	144	Giỏi			
57	313022141120	Trương Thị Thu	Thảo	Nữ	15-03-1996	14CVL	Vật lý học	83.88	2.34	136	Trung bình			
58	313022141122	Huỳnh Thị Kim	Thuận	Nữ	09-10-1996	14CVL	Vật lý học	85.38	3.01	135	Khá			
59	314011141103	Nguyễn Văn	Chinh	Nam	14-09-1996	14SHH	Sư phạm Hóa học	88.6	3.46	137	Giỏi	X		X
60	314011151102	Lê Thị Tú	Anh	Nữ	23-05-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.14	3.02	140	Khá			
61	314011151103	Hồ Thị Vân	Anh	Nữ	02-06-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	89	3.67	136	Xuất sắc			
62	314011151104	Nguyễn Đăng	Châu	Nam	18-08-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	91.14	2.72	136	Khá			
63	314011151105	Đỗ	Cường	Nam	21-01-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.14	2.75	136	Khá			
64	314011151107	Trần Nguyễn Đăng	Diệu	Nam	08-12-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.86	2.81	144	Khá			
65	314011151108	Lê Thị Thùy	Duyên	Nữ	16-03-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.29	3.10	136	Khá			
66	314011151110	Nguyễn Thị Kim	Giang	Nữ	27-07-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.43	3.20	136	Giỏi			
67	314011151111	Phạm Thị	Hà	Nữ	05-01-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	86	3.31	136	Giỏi			
68	314011151112	Châu Thị Thái	Hậu	Nữ	22-10-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.57	3.03	136	Khá			

69	314011151114	Ngô Thị Hiền	Nữ	22-01-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.14	2.70	138	Khá			
70	314011151115	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	17-12-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.14	2.98	138	Khá			
71	314011151117	Mai Thị Huyền	Nữ	12-05-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.43	2.89	142	Khá			
72	314011151119	Dương Thị Mỹ Lệ	Nữ	07-10-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	87.43	3.52	136	Giỏi			
73	314011151120	Phan Thị Thùy Lênh	Nữ	01-03-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.14	2.78	136	Khá			
74	314011151121	Trần Thị Thu Liên	Nữ	06-05-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	88.86	3.70	142	Xuất sắc			
75	314011151122	Nguyễn Thị Kim Liên	Nữ	15-08-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.43	3.51	142	Giỏi			
76	314011151123	Nguyễn Diệu Ly	Nữ	26-11-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.57	3.23	136	Giỏi			
77	314011151124	Trần Thị Khánh Ly	Nữ	19-05-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.29	3.35	136	Giỏi			
78	314011151125	Phạm Hoàng Khánh Ly	Nữ	02-09-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.43	3.15	140	Khá			
79	314011151127	Nguyễn Thị Ty Na	Nữ	09-06-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	87.57	3.61	136	Xuất sắc			
80	314011151132	Phan Thị Hồng Ny	Nữ	08-03-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.86	2.77	142	Khá			
81	314011151133	Đặng Thị Kim Oanh	Nữ	03-08-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	86	3.40	136	Giỏi			
82	314011151134	Vongphetthong Pharthong	Nữ	18-01-1988	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.29	2.32	136	Trung bình			
83	314011151135	Đỗ Phú Phát	Nam	28-04-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	82	3.26	136	Giỏi			
84	314011151137	Huỳnh Thị Thanh Phương	Nữ	20-01-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	88.86	3.01	144	Khá			
85	314011151138	Nguyễn Trần Hoa Phụng	Nữ	15-06-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.29	3.24	136	Giỏi			
86	314011151139	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	16-04-1995	15SHH	Sư phạm Hóa học	87.43	2.88	136	Khá			
87	314011151140	Huỳnh Thị Thu Thảo	Nữ	12-07-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85.57	2.91	142	Khá			
88	314011151141	Vì Thị Thảo	Nữ	20-02-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.43	2.91	136	Khá			
89	314011151142	Trần Thị Phương Thảo	Nữ	06-10-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85	3.10	136	Khá			
90	314011151144	Phạm Thị Thúy	Nữ	29-01-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.57	2.96	136	Khá			
91	314011151145	Võ Thị Thủy	Nữ	25-10-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	84.29	3.09	138	Khá			
92	314011151146	Nguyễn Thị Thủy	Nữ	21-03-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	85	2.91	138	Khá			
93	314011151147	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	19-07-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	89.57	3.25	136	Giỏi			
94	314011151148	Đoàn Thị Trang	Nữ	01-05-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	86	3.23	136	Giỏi			
95	314011151149	Nguyễn Thị Huyền Trang	Nữ	26-08-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.57	3.06	144	Khá			
96	314011151150	Lê Thị Trang	Nữ	17-04-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	83.71	3.07	138	Khá			
97	314011151151	Trần Thị Minh Uy	Nữ	10-11-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	90.71	2.92	138	Khá			
98	314011151153	Phan Quang Vinh	Nam	16-07-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	91.86	3.35	136	Giỏi			
99	314011151154	Trần Thị Yên	Nữ	17-09-1996	15SHH	Sư phạm Hóa học	89.29	3.43	138	Giỏi			
100	314011151155	Võ Lê Minh Anh	Nữ	11-03-1997	15SHH	Sư phạm Hóa học	87.14	3.65	136	Xuất sắc			
101	314022131146	Nguyễn Thế Trai	Nam	25-07-1995	13CHP	Hóa học	80.29	2.73	135	Khá			X
102	314022141142	Cao Đình Văn	Nam	11-09-1996	14CHP	Hóa học	83.25	2.38	136	Trung bình			
103	314044131104	Nguyễn Quốc Anh	Nam	16-11-1995	13CQM	Khoa học môi trường	83.63	2.33	137	Trung bình			
104	315011141153	Huỳnh Anh Thư	Nữ	08-01-1996	14SS	Sư phạm Sinh học	87.63	3.09	135	Khá			
105	315011151101	Nguyễn Thị Thu Bình	Nữ	15-06-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	93.57	3.46	142	Giỏi			
106	315011151103	Souphida Daosamay	Nữ	09-09-1995	15SS	Sư phạm Sinh học	82.86	2.49	136	Trung bình			

107	315011151106	Đặng Thị Duyên	Nữ	18-09-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	90.57	3.72	142	Xuất sắc			
108	315011151107	Nguyễn Thị Thanh Hà	Nữ	29-01-1996	15SS	Sư phạm Sinh học	85.57	3.27	136	Giỏi			
109	315011151108	Ngô Thị Minh Hằng	Nữ	14-04-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	86.71	3.00	136	Khá			
110	315011151110	Phan Thị Minh Hiền	Nữ	23-02-1993	15SS	Sư phạm Sinh học	87.71	3.36	138	Giỏi			
111	315011151111	Huỳnh Nguyễn Khánh Hòa	Nữ	03-07-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	87.14	3.10	136	Khá			
112	315011151112	Lê Thị Thanh Huyền	Nữ	29-06-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	92.14	3.57	136	Giỏi			
113	315011151114	Đào Thị Thu Huyền	Nữ	22-11-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	86.71	2.93	136	Khá			
114	315011151116	Nguyễn Thị Oanh Kiều	Nữ	15-04-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	87.86	2.90	136	Khá			
115	315011151117	Nguyễn Thị Mai Liên	Nữ	11-10-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	95.71	3.27	142	Giỏi			
116	315011151121	Lưu Thị Thảo Ly	Nữ	18-06-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	86.86	3.25	142	Giỏi			
117	315011151123	Đinh Thị Cam Ly	Nữ	04-07-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	89.14	3.29	136	Giỏi			
118	315011151124	Trần Huyền My	Nữ	01-09-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	95.14	3.26	142	Giỏi			
119	315011151126	Phạm Thị Kim Nguyên	Nữ	24-07-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	91.14	3.57	142	Giỏi			
120	315011151127	Mậu Thị Nhân	Nữ	01-02-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	94.14	3.27	142	Giỏi			
121	315011151129	Võ Đặng Cẩm Nhung	Nữ	25-10-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	91.43	3.27	142	Giỏi			
122	315011151132	Phạm Thị Hoài Phương	Nữ	05-11-1996	15SS	Sư phạm Sinh học	89.86	3.54	136	Giỏi			
123	315011151135	Đỗ Thị Minh Thắm	Nữ	18-08-1996	15SS	Sư phạm Sinh học	92	3.67	142	Xuất sắc			
124	315011151136	Trương Diễm Thanh	Nữ	19-02-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	90.57	3.23	136	Giỏi			
125	315011151138	Nguyễn Thị Nguyên Thảo	Nữ	24-06-1996	15SS	Sư phạm Sinh học	87	3.10	136	Khá			
126	315011151139	Phan Thị Như Thơ	Nữ	27-04-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	96.29	3.68	142	Xuất sắc			
127	315011151140	Vũ Thị Huyền Thương	Nữ	08-01-1996	15SS	Sư phạm Sinh học	86.14	3.10	136	Khá			
128	315011151141	Kiều Quốc Toàn	Nam	16-12-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	89.43	2.82	136	Khá			
129	315011151142	Đặng Thị Ngọc Trâm	Nữ	14-01-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	87.86	3.05	135	Khá			
130	315011151143	Trần Thị Ngọc Trâm	Nữ	19-03-1996	15SS	Sư phạm Sinh học	95.71	3.66	142	Xuất sắc			
131	315011151145	Cao Thanh Truyền	Nam	28-03-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	90.43	3.20	136	Giỏi			
132	315011151147	Hà Hàn Vi	Nữ	28-09-1997	15SS	Sư phạm Sinh học	87.14	3.27	136	Giỏi			
133	315032141106	Đặng Thị Ngọc Điệp	Nữ	18-08-1996	14CTM	Quản lý Tài nguyên và MT	86	2.80	136	Khá			
134	315032141131	Vilaivong Malaiphone	Nữ	07-05-1992	14CTM	Quản lý Tài nguyên và MT	83.88	2.26	138	Trung bình			
135	315032141160	Trương Thị Trâm	Nữ	27-10-1996	14CTM	Quản lý Tài nguyên và MT	86.5	2.99	136	Khá			
136	315043141146	Nguyễn Thị Thanh Sang	Nữ	14-02-1996	14CNSH	Công nghệ sinh học	83.75	2.60	136	Khá			
137	316011151102	Trần Thị Như Bình	Nữ	21-08-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	85	2.87	142	Khá			
138	316011151110	Nguyễn Thị Thu Hiền	Nữ	06-03-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	86.14	2.87	138	Khá			
139	316011151111	Trịnh Lê Hiệp	Nam	24-07-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	88.57	3.01	140	Khá			
140	316011151112	Bon Niêng K' Hiu	Nữ	13-07-1996	15SGC	Giáo dục Chính trị	88.57	3.15	140	Khá			
141	316011151118	Cao Thị Mai	Nữ	04-06-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	86.29	2.98	142	Khá			
142	316011151119	Nguyễn Thị Hoài Nam	Nữ	16-11-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	88.14	3.25	144	Giỏi			
143	316011151122	Lê Thị Nhung	Nữ	20-11-1996	15SGC	Giáo dục Chính trị	86.71	2.93	140	Khá			
144	316011151123	Alăng Núp	Nam	12-04-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	90	3.21	144	Giỏi			

145	316011151124	Keomysy	Panina	Nữ	28-11-1996	15SGC	Giáo dục Chính trị	86.29	2.51	138	Khá			
146	316011151128	Đặng Thị Thu	Sương	Nữ	04-07-1996	15SGC	Giáo dục Chính trị	88.86	3.14	146	Khá			
147	316011151129	Dương Thị	Tâm	Nữ	23-02-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	85.14	2.97	140	Khá			
148	316011151134	Võ Thị Thu	Thảo	Nữ	03-10-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	88.57	3.28	148	Giỏi			
149	316011151135	Võ Thị	Thi	Nữ	22-06-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	85.71	2.91	140	Khá			
150	316011151142	Trần Thu	Thùy	Nữ	04-07-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	91	3.29	148	Giỏi			
151	316011151143	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	08-07-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	95.29	3.49	146	Giỏi			
152	316011151144	Hồ Thị Minh	Tình	Nữ	21-07-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	88	3.42	140	Giỏi			
153	316011151145	Bùi Trần Huyền	Trâm	Nữ	08-09-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	91.14	3.45	148	Giỏi			
154	316011151146	Lê Thị Hoài	Trâm	Nữ	31-08-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	87.43	3.01	140	Khá			
155	316011151147	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	01-05-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	91.14	3.28	146	Giỏi			
156	316011151150	Võ Đặng Song	Triều	Nữ	05-09-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	87.71	3.06	138	Khá			
157	316011151152	Nguyễn Thị	Trinh	Nữ	04-06-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	86.14	2.74	140	Khá			
158	316011151155	Bùi Thị Tường	Vi	Nữ	07-03-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	96.14	3.62	148	Xuất sắc			
159	316011151157	Trương Thị Mỹ	Vy	Nữ	19-06-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	96	3.34	140	Giỏi			
160	316011151158	Phan Hoàng Như	Ý	Nữ	11-08-1997	15SGC	Giáo dục Chính trị	90.29	3.06	142	Khá			
161	317011151102	Võ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	01-01-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.29	3.15	136	Khá			
162	317011151103	Lê Hoàng	Diễm	Nữ	12-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	84.43	3.15	136	Khá			
163	317011151104	Ngô Thị Mỹ	Duyên	Nữ	18-06-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	87.57	3.44	139	Giỏi			
164	317011151105	Đặng Mỹ	Duyên	Nữ	17-12-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	90.71	3.35	137	Giỏi			
165	317011151108	Phan Thị	Hai	Nữ	08-11-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.14	3.25	138	Giỏi			
166	317011151110	Hà Thị Thanh	Huyền	Nữ	09-03-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	95	3.75	138	Xuất sắc			
167	317011151112	Lê Thị	Lan	Nữ	20-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	83.57	3.13	136	Khá			
168	317011151114	Hoàng Thị	Lệ	Nữ	19-08-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85	3.02	137	Khá			
169	317011151117	Nguyễn Thùy	Linh	Nữ	17-10-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	87.29	3.20	137	Giỏi			
170	317011151118	Nguyễn Thị Ý	Lộc	Nữ	23-11-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	90.86	3.39	136	Giỏi			
171	317011151120	Y	May	Nữ	28-08-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	87.43	3.22	139	Giỏi			
172	317011151121	Nguyễn Thị Khánh My		Nữ	08-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85.43	3.26	136	Giỏi			
173	317011151125	Phan Thị Thùy	Nga	Nữ	24-12-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.71	3.07	137	Khá			
174	317011151126	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	04-08-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.71	3.24	137	Giỏi			
175	317011151127	Lê Diệp Kim	Ngân	Nữ	31-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	88.43	3.30	135	Giỏi			
176	317011151129	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	Nữ	26-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85.71	3.30	137	Giỏi			
177	317011151130	Bùi Thị Thanh	Nhàn	Nữ	27-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	91.14	3.34	138	Giỏi			
178	317011151131	Nguyễn Thị Yến	Nhi	Nữ	02-09-1996	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85.29	3.19	138	Khá			
179	317011151133	Võ Thị Quỳnh	Như	Nữ	22-10-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	88.86	3.16	137	Khá			
180	317011151134	Dương Thị Thùy	Nhung	Nữ	28-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.86	3.51	138	Giỏi			
181	317011151135	Dương Thị	Nữ	Nữ	20-08-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	89.29	3.45	135	Giỏi			
182	317011151136	Lê Thị Kim	Oanh	Nữ	13-02-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.86	3.01	138	Khá			

183	317011151137	Nguyễn Thị Minh Phương	Nữ	14-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86.71	3.43	138	Giỏi			
184	317011151138	Phan Nguyễn Như Phương	Nữ	12-08-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	83.86	3.42	136	Giỏi			
185	317011151140	Nguyễn Ngọc Thái	Nữ	04-05-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85.14	3.64	136	Xuất sắc			
186	317011151141	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	14-02-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	84.43	3.55	136	Giỏi			
187	317011151143	Nguyễn Thị Kim Thuý	Nữ	24-01-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	88.43	3.76	137	Xuất sắc			
188	317011151145	Nguyễn Thị Thùy Tiên	Nữ	03-11-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85.57	3.13	138	Khá			
189	317011151146	Nguyễn Thị Thùy Trâm	Nữ	18-04-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	88.29	3.56	137	Giỏi			
190	317011151148	Lê Thị Hà Trang	Nữ	05-03-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	91.57	3.60	138	Xuất sắc			
191	317011151149	Nguyễn Thị Triều	Nữ	02-04-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85.14	2.94	136	Khá			
192	317011151151	Nguyễn Thị Xuân Tuyền	Nữ	23-05-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	85	3.20	136	Giỏi			
193	317011151152	Trần Thị Thanh Vi	Nữ	19-07-1997	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86	3.04	136	Khá			
194	317011151153	Phạm Thị Ngọc Vy	Nữ	04-04-1996	15SNV	Sư phạm Ngữ Văn	86	3.21	136	Giỏi			
195	317022141120	Dương Tú Linh	Nữ	01-04-1996	14CVH1	Văn học	85.38	2.79	136	Khá			
196	317022151125	Đàm Dương Phương Loan	Nữ	13-06-1997	15CVH1	Văn học	89.57	3.52	135	Giỏi			
197	317022151134	Nguyễn Thị Kiều Nhung	Nữ	25-07-1997	15CVH1	Văn học	88.43	3.69	135	Xuất sắc			
198	317023141108	Phan Thị Châu Giang	Nữ	01-08-1996	14CVH2	Văn học	82.63	2.49	136	Trung bình			
199	317023141117	Nguyễn Thị Lợi	Nữ	01-08-1990	14CVH2	Văn học	87.63	3.39	135	Giỏi			
200	317023141118	Trương Thị Luyến	Nữ	04-03-1994	14CVH2	Văn học	87.13	3.25	135	Giỏi			
201	317023141121	Ngô Thị Nga	Nữ	20-09-1995	14CVH2	Văn học	84.38	2.78	135	Khá			
202	317023141137	Trương Thị Thủy Tiên	Nữ	08-11-1995	14CVH2	Văn học	85	2.59	135	Khá			
203	317023141141	Phạm Thị Trang	Nữ	23-10-1995	14CVH2	Văn học	87.75	2.87	141	Khá			X
204	317033131101	Hồ Thị Diệu Ái	Nữ	10-02-1994	13CVHH	Văn hóa học	82	2.56	140	Khá			
205	317033131116	Nguyễn Văn Hậu	Nam	06-05-1995	13CVHH	Văn hóa học	84	2.55	137	Khá			
206	317033131133	Nguyễn Thị Phụng	Nữ	02-02-1995	13CVHH	Văn hóa học	83.88	2.92	137	Khá			
207	317033131158	Phan Thị Thuý Tuyền	Nữ	30-12-1995	13CVHH	Văn hóa học	87.5	2.80	142	Khá			
208	317034141105	Trần Lê Bảo Hân	Nữ	08-11-1996	14CVHH	Văn hóa học	83.86	2.62	135	Khá			
209	317034141110	Lê Thị Mến	Nữ	06-06-1995	14CVHH	Văn hóa học	87.5	2.78	135	Khá			
210	317034141113	Plong Thị Phát	Nữ	20-08-1995	14CVHH	Văn hóa học	84.25	2.75	135	Khá			
211	317045141154	Hoàng Công Tiến	Nam	14-07-1996	14CBC1	Báo chí	82.25	2.73	136	Khá			
212	318011141107	Nguyễn Thị Chung	Nữ	13-02-1996	14SLS	Sư phạm Lịch sử	83.38	2.56	136	Khá			
213	318011141113	Trần Văn Quý Đôn	Nam	10-05-1996	14SLS	Sư phạm Lịch sử	85.5	2.96	138	Khá			
214	318011141135	Nguyễn Thị Hồng Phi	Nữ	04-06-1996	14SLS	Sư phạm Lịch sử	86.5	2.54	136	Khá			
215	318011141149	Nguyễn Đình Thuận	Nam	08-04-1996	14SLS	Sư phạm Lịch sử	82.88	2.51	136	Khá			
216	318011141156	Phan Thị Thùy Trang	Nữ	05-03-1996	14SLS	Sư phạm Lịch sử	88.13	2.81	140	Khá			
217	318011151101	Phan Lê Minh Bảo	Nam	01-11-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	94	3.66	141	Xuất sắc			
218	318011151102	Đỗ Thị Hoàng Bình	Nữ	15-12-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84	2.88	135	Khá			
219	318011151104	Nguyễn Thị Chi	Nữ	07-12-1996	15SLS	Sư phạm Lịch sử	88.17	3.34	144	Giỏi			
220	318011151105	Giang Thị Minh Chính	Nữ	27-05-1996	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84	3.02	141	Khá			

221	318011151106	Phạm Thị Thúy	Diễm	Nữ	27-05-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84	3.01	138	Khá			
222	318011151108	Đặng Thị Lê	Giang	Nữ	22-01-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85	3.06	138	Khá			
223	318011151109	Nguyễn Thị Mai	Giang	Nữ	19-08-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	88	3.32	141	Giỏi			
224	318011151110	Lê Thị Lê	Hằng	Nữ	03-12-1996	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85.83	2.94	138	Khá			
225	318011151111	Lương Thị	Hằng	Nữ	25-03-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85.5	3.16	138	Khá			
226	318011151113	Lê Thị Hương	Hoa	Nữ	26-09-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	86	3.12	138	Khá			
227	318011151116	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	12-03-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	92	2.81	135	Khá			
228	318011151118	Nguyễn Thị Kim	Loan	Nữ	26-05-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	88.5	3.30	135	Giỏi			
229	318011151120	Huỳnh Thị	Mận	Nữ	18-01-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85.5	2.85	141	Khá			
230	318011151121	Lê Thị Thanh	Minh	Nữ	23-09-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	88.67	3.20	138	Giỏi			
231	318011151122	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	16-02-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	86	3.33	138	Giỏi			
232	318011151123	Huỳnh Thị Tiểu	My	Nữ	11-06-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84.5	2.79	135	Khá			
233	318011151124	Võ Thị Ly	Na	Nữ	20-07-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84.67	2.79	135	Khá			
234	318011151128	Bùi Thị	Nhàn	Nữ	14-08-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85.5	3.00	138	Khá			
235	318011151129	Đinh Văn	Nhua	Nam	06-11-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84.83	3.01	138	Khá			
236	318011151134	Lê Thị Hồng	Phương	Nữ	01-02-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85.17	2.99	138	Khá			
237	318011151138	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	05-09-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	84	3.03	138	Khá			
238	318011151139	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	17-07-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	83.33	2.82	138	Khá			
239	318011151141	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	31-01-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	87.67	3.07	144	Khá			
240	318011151142	Võ Đặng Song	Tiên	Nữ	05-09-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	92.17	3.34	135	Giỏi			
241	318011151143	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	20-12-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	96.67	3.77	135	Xuất sắc			
242	318011151144	Võ Thị Thùy	Trang	Nữ	05-02-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	87.67	3.01	141	Khá			
243	318011151145	Nguyễn Thị Thùy	Trinh	Nữ	10-02-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	85.5	3.05	138	Khá			
244	318011151146	Nguyễn Thị Thu	Trúc	Nữ	01-10-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	91	2.96	135	Khá			
245	318011151148	Trần Thị Thu	Uyên	Nữ	28-01-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	86.83	3.17	141	Khá			
246	318011151149	Đỗ Thị Tường	Vi	Nữ	16-03-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	86.17	3.06	135	Khá			
247	318011151151	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	21-07-1997	15SLS	Sư phạm Lịch sử	93.67	3.58	139	Giỏi			
248	318022141146	Phạm	Tài	Nam	20-06-1996	14CVNH	Việt Nam học	82.63	2.53	136	Khá			
249	318022141173	Ngô Lê Quỳnh	Mai	Nữ	14-08-1995	14CVNH	Việt Nam học	85.38	2.71	138	Khá			
250	319011151102	Đỗ Thị	Có	Nữ	26-03-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	87.43	3.28	146	Giỏi			
251	319011151103	Võ Thị Mỹ	Diệp	Nữ	02-02-1995	15SDL	Sư phạm Địa lý	86.29	3.35	140	Giỏi			
252	319011151104	Nguyễn Thị	Dương	Nữ	19-10-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	84.43	3.21	140	Giỏi			
253	319011151116	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	26-06-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	85.71	3.24	144	Giỏi			
254	319011151119	Nguyễn Thị Kiều	Lan	Nữ	02-12-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	83.86	3.08	144	Khá			
255	319011151122	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	17-04-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	91.71	3.77	144	Xuất sắc			
256	319011151126	Võ Thị Xuân	Ly	Nữ	02-01-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	83.43	3.00	136	Khá			
257	319011151138	Huỳnh Ngọc	Thịnh	Nam	03-07-1995	15SDL	Sư phạm Địa lý	90.57	3.46	136	Giỏi			
258	319011151146	Lê Thị Kim	Uyên	Nữ	01-09-1997	15SDL	Sư phạm Địa lý	85.57	3.27	138	Giỏi			

259	319032131111	Đặng Thị Châu	Giang	Nữ	06-02-1994	13CDMT	Địa lý tự nhiên	82.88	2.70	135	Khá			
260	319032131119	Hồ Thị Minh	Khương	Nữ	02-07-1994	13CDMT	Địa lý tự nhiên	83.25	2.64	137	Khá			
261	319032131158	Ngô Thị Kim	Hương	Nữ	27-09-1994	13CDMT	Địa lý tự nhiên	85	2.98	135	Khá			
262	319043131118	Nguyễn Thị Kim	Hường	Nữ	27-12-1994	13CDDL	Địa lý học	84	2.88	136	Khá			
263	321011141141	Vũ Thị Thúy	Phương	Nữ	19-01-1995	14STH	Giáo dục Tiểu học	83.25	2.75	139	Khá			
264	321024131122	Trương Thị Minh	Khải	Nữ	01-01-1994	13SMN2	Giáo dục Mầm non	84.38	2.67	135	Khá			
265	322011151101	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	17-02-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	91.29	3.38	135	Giỏi			
266	322011151102	Hồ Thị Xuân	Bơ	Nữ	15-07-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	88.57	3.39	135	Giỏi			
267	322011151103	Hoàng Thị Kim	Chi	Nữ	08-08-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.14	3.07	139	Khá			
268	322011151104	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	Nữ	24-12-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.57	3.42	135	Giỏi			
269	322011151105	Huỳnh Thị Phương	Dung	Nữ	02-01-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.43	3.24	137	Giỏi			
270	322011151106	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	27-09-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	88.71	3.29	135	Giỏi			
271	322011151107	Trần Thị Kim	Dung	Nữ	10-09-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	89.57	3.50	135	Giỏi			
272	322011151108	Đoàn Thị Châu	Giang	Nữ	06-04-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	90.43	3.23	141	Giỏi			
273	322011151109	Phan Thị	Giang	Nữ	30-10-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.86	3.20	135	Giỏi			
274	322011151111	Nguyễn Trịnh Thu	Hà	Nữ	28-09-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.86	3.18	141	Khá			
275	322011151113	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	25-01-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	95.14	3.58	139	Giỏi			
276	322011151114	Phan Thị Hồng	Hạnh	Nữ	23-03-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.43	3.25	135	Giỏi			
277	322011151115	Hồ Ngọc	Hào	Nam	02-08-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	94.86	3.52	137	Giỏi			
278	322011151116	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	Nữ	02-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.29	3.60	139	Xuất sắc			
279	322011151117	Lê Huy	Hoàng	Nữ	12-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	80.57	2.90	135	Khá			
280	322011151118	Nguyễn Thị Lệ	Hoàng	Nữ	06-06-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.29	3.23	139	Giỏi			
281	322011151119	Lê Thị	Hương	Nữ	09-08-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.86	3.47	135	Giỏi			
282	322011151120	Mông Thị Thu	Huyền	Nữ	17-04-1996	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.43	3.22	143	Giỏi			
283	322011151121	Phạm Đức Thanh	Lam	Nữ	02-01-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.29	3.13	141	Khá			
284	322011151122	Nguyễn Thị Tùng	Lâm	Nữ	16-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.14	3.38	137	Giỏi			
285	322011151123	Phạm Thị	Lan	Nữ	17-07-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	90.14	3.34	135	Giỏi			
286	322011151124	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	10-10-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.57	3.34	135	Giỏi			
287	322011151125	Trương Thị Ngọc	Linh	Nữ	12-06-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	89.14	3.32	141	Giỏi			
288	322011151126	Đỗ Thùy	Linh	Nữ	09-12-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.43	3.40	139	Giỏi			
289	322011151127	Lê Quang Trần Khánh	Linh	Nữ	18-03-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	90.14	3.45	137	Giỏi			
290	322011151128	Đinh Phương	Loan	Nữ	02-05-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	92.29	3.62	139	Xuất sắc			
291	322011151129	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	25-04-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	91.43	3.45	135	Giỏi			
292	322011151130	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	05-10-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.43	3.37	135	Giỏi			
293	322011151131	Nguyễn Thị Sao	Mai	Nữ	02-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	88	3.60	135	Xuất sắc			
294	322011151132	Nguyễn Thị Bích	Ngân	Nữ	21-08-1996	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.57	3.47	135	Giỏi			
295	322011151133	Nguyễn Nhật	Nhạn	Nữ	01-05-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	89.71	3.39	135	Giỏi			
296	322011151134	Nguyễn Thị Hà	Nhi	Nữ	12-04-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.43	3.34	139	Giỏi			

297	322011151135	Nguyễn Quỳnh	Như	Nữ	12-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.86	3.32	135	Giỏi			
298	322011151136	Hà Thị Kiều	Nhung	Nữ	23-05-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	84.71	3.03	141	Khá			
299	322011151137	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	23-06-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.57	3.21	141	Giỏi			
300	322011151138	Hồ Thị Thu	Phụng	Nữ	25-06-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	91.29	3.32	139	Giỏi			
301	322011151139	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	Nữ	07-07-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.86	3.26	141	Giỏi			
302	322011151140	Hoàng Thị Thu	Phương	Nữ	27-08-1996	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.57	3.30	141	Giỏi			
303	322011151142	Võ Thị Nguyễn	Quỳnh	Nữ	15-04-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.29	3.30	135	Giỏi			
304	322011151143	Ngô Thúy	Quỳnh	Nữ	19-03-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.86	3.04	135	Khá			
305	322011151144	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	03-05-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	94	3.38	135	Giỏi			
306	322011151146	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	18-08-1996	15STH	Giáo dục Tiểu học	91.71	3.60	141	Xuất sắc			
307	322011151147	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	13-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	88.14	3.63	137	Xuất sắc			
308	322011151148	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	23-04-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	90	3.26	139	Giỏi			
309	322011151149	Phạm Bích	Thiện	Nữ	25-06-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	87.71	3.68	139	Xuất sắc			
310	322011151151	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	20-11-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	84.14	3.11	141	Khá			
311	322011151152	Phạm Thị Hoàng	Thương	Nữ	13-03-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	88	3.35	139	Giỏi			
312	322011151153	Bạch Trương Hoài	Thương	Nữ	07-06-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.29	3.00	135	Khá			
313	322011151154	Thái Thị Ánh	Trâm	Nữ	11-12-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.86	3.50	135	Giỏi			
314	322011151155	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	Nữ	16-12-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	86.29	3.35	137	Giỏi			
315	322011151156	Lê Thị Hồng	Triêm	Nữ	13-02-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.43	3.27	135	Giỏi			
316	322011151157	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	06-01-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	84.43	3.18	141	Khá			
317	322011151158	Hồ Thị	Tuyết	Nữ	10-04-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	83.71	3.03	141	Khá			
318	322011151159	Nguyễn Thị Nhật	Vy	Nữ	29-05-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	85.86	3.26	137	Giỏi			
319	322011151160	Nguyễn Hoài	Vy	Nữ	19-12-1997	15STH	Giáo dục Tiểu học	84.86	3.09	137	Khá			
320	323011151101	Trần Thị Thuý	Anh	Nữ	10-02-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	90.43	3.41	140	Giỏi			
321	323011151103	Nguyễn Thùy	Dung	Nữ	25-08-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	93.86	3.26	140	Giỏi			
322	323011151104	Nguy Như Mỹ	Duyên	Nữ	06-07-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	91.57	3.65	139	Xuất sắc			
323	323011151107	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	10-10-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.43	3.27	140	Giỏi			
324	323011151108	Nguyễn Minh	Hạnh	Nữ	24-08-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.71	3.29	140	Giỏi			
325	323011151109	Trần Thanh	Hảo	Nữ	22-08-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88	3.40	141	Giỏi			
326	323011151111	Phạm Thị Ngọc	Hiền	Nữ	01-07-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	89	3.26	140	Giỏi			
327	323011151113	Phạm Thị	Hường	Nữ	22-12-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	91.71	3.55	139	Giỏi			
328	323011151114	Phạm Thúy	Kiều	Nữ	12-04-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	86.86	3.15	139	Khá			
329	323011151115	Nguyễn Thị Thuý	Kiều	Nữ	30-04-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.43	3.36	140	Giỏi			
330	323011151116	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	18-09-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	95.14	3.31	140	Giỏi			
331	323011151117	Nguyễn Thị Kim	Liên	Nữ	06-06-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	86.29	3.04	140	Khá			
332	323011151118	Trần Thị	Linh	Nữ	03-01-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88	3.01	139	Khá			
333	323011151120	Trần Thị Huyền	Linh	Nữ	14-09-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	94.57	3.36	141	Giỏi			
334	323011151122	Nguyễn Thị Khánh	Ly	Nữ	18-11-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.43	3.35	139	Giỏi			

335	323011151123	Nguyễn Thị Thùy Ly	Nữ	16-08-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.86	3.31	139	Giỏi			
336	323011151125	Lê Thị Diệu Ly	Nữ	18-12-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	85.86	2.98	139	Khá			
337	323011151126	Nguyễn Thị Yến Ly	Nữ	18-10-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.14	3.27	139	Giỏi			
338	323011151127	Văn Nguyễn Trà Mi	Nữ	21-06-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	92.71	3.22	139	Giỏi			
339	323011151128	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Nữ	25-01-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.86	3.31	139	Giỏi			
340	323011151129	Phạm Thị Bích Ngọc	Nữ	18-01-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.14	3.00	137	Khá			
341	323011151130	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Nữ	01-04-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.86	3.25	141	Giỏi			
342	323011151131	Lê Thị Nhi	Nữ	30-12-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	86.71	3.19	139	Khá			
343	323011151132	Trần Lê Lệ Nhi	Nữ	07-01-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	90.14	3.42	141	Giỏi			
344	323011151133	Quảng Thị Kim Như	Nữ	04-04-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	89	3.07	139	Khá			
345	323011151135	Nguyễn Thu Phương	Nữ	17-12-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.86	3.37	140	Giỏi			
346	323011151136	Lê Thị Phương	Nữ	28-03-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87.86	3.41	139	Giỏi			
347	323011151137	Phạm Thị Trúc Phương	Nữ	06-11-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	85.86	3.03	139	Khá			
348	323011151138	Hồ Thị Phương	Nữ	11-12-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.29	3.45	139	Giỏi			
349	323011151139	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	20-07-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	89.29	3.13	139	Khá			
350	323011151140	Ngô Thị Tố Quỳnh	Nữ	11-03-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	92.14	3.60	139	Xuất sắc			
351	323011151141	Nguyễn Thị Hồng Sen	Nữ	25-07-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.86	3.20	141	Giỏi			
352	323011151142	Hồ Thị Sương	Nữ	17-11-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	87	3.14	139	Khá			
353	323011151144	Phạm Lê Phương Thảo	Nữ	28-12-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	86.29	3.14	140	Khá			
354	323011151146	Phạm Thị Hoài Thương	Nữ	05-10-1996	15SMN	Giáo dục Mầm non	86.86	3.28	139	Giỏi			
355	323011151148	Vũ Thị Huyền Trâm	Nữ	26-07-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	86	3.08	137	Khá			
356	323011151149	Hứa Lê Thiên Trang	Nữ	16-11-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	89.71	3.50	139	Giỏi			
357	323011151153	Nguyễn Thị Thu Uyên	Nữ	02-04-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.29	3.42	139	Giỏi			
358	323011151154	Lê Đoàn Tường Vi	Nữ	23-10-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	92.57	3.40	139	Giỏi			
359	323011151155	Lê Thị Vinh	Nữ	25-03-1995	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.57	3.48	140	Giỏi			
360	323011151156	Nguyễn Thị Lan Vy	Nữ	08-12-1997	15SMN	Giáo dục Mầm non	88.57	3.28	141	Giỏi			

* Ghi chú:

- ĐKHP: có đăng ký học phần ở học kỳ tiếp theo.

- Số TCTL: số tín chỉ tích lũy.